

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/HS-PT

Ngày: 19 -9 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Đậu Sơn L và bị cáo Khê Châu H do có kháng cáo của các bị cáo, đồng thời là bị hại Đậu Sơn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đậu Sơn L, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức K (Đã chết) và bà Lê Thị L1, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 68/2007/HSST ngày 19-6-2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Tại Bản án số 57/2015/HSST ngày 23-7-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Tại Bản án số 38/2019/HSST ngày 28-6-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

Họ và tên: Khê Châu H1, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà N; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khê Thanh T, sinh năm 1960 và bà Thông Thị P, sinh năm 1968; vợ Mã Thị Kim D, sinh năm 1995; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23-8-2023, Đậu Sơn L thuê Trần Ngọc K1 chở đến vừa sầu riêng Lê C thuộc thôn F, xã L, huyện B do bà Lê Thị C1 làm chủ vừa. Khi đến vừa sầu riêng Lê C1, K1 cho xe chạy vào chỗ công nhân đang bốc sầu riêng. Sau đó, L xuống xe và đi đến chỗ các công nhân đang ngồi ăn khuya ở trong kho gồm Khê Văn T1, Thông Minh L2, Trương Thị T2, và Khê Châu H. Đậu Sơn L hỏi nhóm công nhân về việc ai là người mua sầu riêng và hỏi giá thu mua sầu riêng là bao nhiêu nhưng nhóm công nhân không biết, không ai trả lời. L tức giận nên chửi bới đe dọa đòi đánh nhóm công nhân, sau đó L quát to “*Ai mua hàng ra đây gặp tao*”. Trương Thị T2 thấy vậy mới chạy vào trong nhà gọi Vũ Lê Kiều V là quản lý của vừa sầu riêng Lê C1 ra giải quyết. Nghe T2 gọi nên V đi ra và nói chuyện với L; L yêu cầu V gọi điện cho bà Lê Thị C1 ra làm việc với L nhưng V không đồng ý nên L chửi bới, đe dọa đòi đánh V; rồi L lại tiếp tục chửi bới và đe dọa đòi đánh H, T1, L2.

Trong lúc V đi ra nói chuyện với L thì Đoàn Văn Q nghe tiếng ồn ào nên cũng đi ra đứng ở cửa bên hông cửa tiếp giáp với kho sầu riêng, L thấy Q thì chửi bới và đe dọa đòi đánh Q. Sau đó L đi ra khu vực xe tải đậu để bốc hàng, thấy Thông Minh T3 đang dọn dẹp ở sân để lấy chỗ cho xe giao hàng có đường đi, thì L đi tới hỏi T3 có phải là người mua hàng hay không rồi dùng tay đâm vào mặt T3, T3 hoảng sợ bỏ chạy vào trong kho; Lâm chửi tài xế tên C2 (*Chưa rõ nhân thân lai lịch*) và số công nhân đang bốc hàng ở trên xe. Sau khi đe dọa những người bốc hàng phải xuống xe xong thì L đi về phía V đòi đánh, nên V lo

sợ bảo Q gọi ông Vũ Thanh T4 bố đẻ của V và là người cho bà C1 thuê nhà mở sàu riêng Lê C1 ra giải quyết, sau đó Khê Văn T1 vào gọi ông T4 dậy. Lúc này, ông T4 đang ngủ ở trong phòng, nghe T1 gọi nên ông T4 dậy và đi ra chỗ khu vực mái hiên thì thấy L đang la lối chửi bới. Thấy ông T4 ra, L đi đến gần chỗ ông T4 đứng nói chuyện về việc mua bán sàu riêng. Sau khi ông T4 nói chuyện xong thì L đi tới gần ông T4 và dùng cùi chỏ tay trái đánh mạnh vào ngực ông T4 01 cái. Ông T4 bức tức dùng tay đẩy mạnh về phía L khiến L mất thế lùi lại phía sau.

Lúc ông T4 và L nói chuyện thì K1, Q và V đang ngồi ở hiên nhà, cách chỗ ông T4 và L đứng khoảng 03m. Thấy ông T4 bị L đánh nên Q lao ra dùng cùi chỏ đánh vào mặt của L. Đồng thời lúc này thấy ông T4 và L xô xát nên K1 đứng dậy, thấy Q đánh L nên K1 xông vào can ngăn, K1 dùng tay kẹp cổ Q lôi Q ra; ông T4 thấy K1 kẹp cổ Q nên xông vào ôm cổ K1 kéo ra; Khoái quay lại tấn công ông T4, dùng chân lên gối vào bụng ông T4. Lúc này, Khê Văn T1, Khê Châu H, Thôn G ăn khuya xong đang từ kho đi lên chỗ sân để tiếp tục bốc sàu riêng lên xe. Thấy L và K1 đang đánh ông T4 và Q nên T1, H và L2 xông vào đánh L với K1; sau đó hai bên đánh nhau lộn xộn, trong lúc đánh nhau L bị té ngã xuống nền xi măng.

Lúc thấy L và K1 đánh ông T4 và Q thì Khê Văn T1 chạy đến đâm 01 cái vào người L, sau đó thấy L ngã xuống nền xi măng và nhìn thấy K1 đang đánh Q nên T1 không đánh L nữa mà quay sang đánh K1; rồi Q cùng T1 dồn K1 ra chỗ khác và tấn công K1. Còn Khê Châu H khi thấy ông T4 bị K1 đánh thì lao ra lấy cái bô cào để gần đó tấn công Khoái, sau đó thấy K1 bị T1 và Q dồn vào chỗ khác nên H quay sang tấn công L, thấy L đang bị té ngã nằm dưới đất H dùng bô cào đánh vào người L 01 cái, L giơ tay trái lên đỡ nên bô cào trúng vào tay trái của L làm L bị gãy tay trái, H giơ bô cào lên định đánh L tiếp thì Trương Thị Thanh g lấy bô cào không cho H đánh nữa. Về phía Thông Minh Lũy khi thấy ông T4 và Q bị L và K1 đánh thì chạy ra cầm theo cái sọt nhựa loại sọt hay dùng đựng trái cây, thấy L bị té ngã nằm dưới nền xi măng (*Lúc này L đã bị H dùng bô cào đánh*) nên L2 cầm sọt nhựa đập vào người L nhiều cái. Sau đó ông T4 kêu mọi người dừng lại nên sự việc đánh nhau không xảy ra nữa.

Sau đó ông T4 nói chuyện với L một lát rồi định đi vào trong nhà thì L đi theo, L chửi bới đe dọa ông T4 và số công nhân, K1 cũng chửi bới đe dọa số công nhân nên các công nhân sợ đi trốn. V gọi điện báo Công an xã L đến giải quyết. Khi Công an xã L đến thì L và K1 tiếp tục chửi bới, L dùng tay đâm ngã ông T4 nên Công an xã L không chế đưa L về trụ sở Công an xã làm việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 599/KLTTCT-PYLĐ ngày 20-11-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ thương tích của Đậu Sơn L là 10%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Ngày 25-10-2023, Ủy ban nhân dân xã L, huyện B có công văn số 100/UBND xác định hành vi của Đậu Sơn L trong vụ việc trên gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến sự sinh sống an toàn, yên tĩnh của người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc.

Ngày 18-12-2023, Đậu Sơn L đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã:

Truy tố bị cáo Đậu Sơn L về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Khê Châu H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 24-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã:

Tuyên bố bị cáo Đậu Sơn L phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đậu Sơn L 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tuyên bố bị cáo Khê Châu H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án (*Ngày 24-6-2024*).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án treo đối với bị cáo Khê Châu H; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-7-2024 bị cáo Đậu Sơn L, đồng thời cũng là bị hại trong vụ án có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đậu Sơn L, tăng nặng trách nhiệm hình sự; xem xét trách nhiệm lại phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Khê Châu H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đậu Sơn L, đồng thời là bị hại trong vụ án giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bổ sung thêm nội dung đề nghị bị cáo Khê Châu H thực hiện nghĩa vụ bồi thường chi phí phát sinh liên quan đến phục hồi sức khỏe, phẫu thuật

phục hồi chức năng tay bị gãy.

Bị cáo Khê Châu H không đồng ý với toàn bộ kháng cáo của Đậu Sơn L liên quan đến bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; đánh giá bị cáo Đậu Sơn L thuộc trường hợp nhân thân xấu nên xử phạt tù là nghiêm; đánh giá bị cáo Khê Châu H nhất thời phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên cho hưởng án treo là đúng quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đậu Sơn L, đồng thời là bị hại trong vụ án; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đậu Sơn L đúng về hình thức, nội dung, trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ, đủ cơ sở để xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đậu Sơn L và Khê C không thắc mắc, khiếu nại gì thêm đối với hành vi, hoạt động tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm; bị cáo khai và thừa nhận diễn biến hành vi như phần nội dung bản án sơ thẩm đã đề cập. Lời khai của 02 bị cáo thống nhất phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác nên đủ cơ sở kết luận:

Rạng sáng ngày 23-8-2023, Đậu Sơn L thuê Trần Ngọc K1 chở đến vựa sầu riêng Lê C1 thuộc thôn F, xã L, huyện B do bà Lê Thị C1 làm chủ vựa. Tại đây, do các bên có thái độ khiếm nhã với nhau dẫn đến bị cáo bức tức nên bị cáo đã có hành vi la hét, chửi bới, đe dọa và đánh ông S gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, quy tắc sinh hoạt khu dân cư và ảnh hưởng đến việc kinh doanh của V1 sầu riêng Lê Chi. Cấp sơ thẩm kết án bị cáo Đậu Sơn L phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội danh và không oan.

Bị cáo Khê Châu H thừa nhận khi thấy ông T4 bị K1 đánh thì lao ra lấy bô cào gần đó tấn công anh K1, sau đó thấy anh K1 bị anh T1 và Q dòn vào chỗ

khác nên bị cáo H quay sang tấn công L, thấy L đang bị té ngã nằm dưới đất bị cáo H dùng bồ cào đánh vào người L 01 cái, L giơ tay trái lên đỡ (*Bồ cào trúng vào tay trái của L làm L bị gãy tay trái*) bị cáo dùng các hung khí là “*Bồ cào*” tấn công Đậu Sơn L khiến cho Đậu Sơn L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10% nên thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*”. Cấp sơ thẩm kết án bị cáo Khê Châu H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[4] Về hình phạt và kháng cáo:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đậu Sơn L:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn, ăn năn hối cải; có bố là người có công với cách mạng được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đầy đủ, đúng quy định. Bị cáo thuộc trường hợp nhân thân xấu, từng 03 lần phạm tội và bị kết án, nay tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người chưa chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án 12 (*Mười hai*) tháng là phù hợp, đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo kháng cáo, xuất trình thêm xác nhận của UBND xã L, huyện B bị cáo là lao động chính, duy nhất nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới nên không không có cơ sở để xem xét, trong khi mức án phạt tù cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với kháng cáo tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét lại trách nhiệm hình sự đối của bị cáo Khê Châu H:

Qua xem xét thì thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Khê Châu H cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Khê Châu H là đầy đủ, đúng quy định. Bị cáo có nhân thân tốt, đủ điều kiện để hưởng án treo, việc cho bị cáo cải tạo ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội nên cấp sơ thẩm đã không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương, giúp bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội; đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, có căn cứ và đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, Đậu Sơn L không thắc mắc gì thêm các chi phí bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà cấp

sơ thẩm đã tính toán và buộc bị cáo Khê Châu H có nghĩa vụ bồi thường. Đậu Sơn L chỉ đề nghị buộc bị cáo Khê Châu H có nghĩa vụ bồi thường chi phí phẫu thuật phục hồi chức năng tay bị gãy sau này. Xét tại giai đoạn phúc thẩm Đậu Sơn L chưa tiến hành phẫu thuật nên chưa nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ, mặt khác bị cáo Khê Châu H không chấp nhận bồi thường. Do đó, không có cơ sở để xem xét; sau này khi tiến hành phẫu thuật, xác định được rõ thiệt hại thực tế, có tài liệu, chứng cứ chứng minh thì Đậu Sơn L có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác để yêu cầu bị cáo Khê Châu H bồi thường.

Từ phân tích trên, cần thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa phúc thẩm; bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo đồng thời là bị hại Đậu Sơn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đậu Sơn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo đồng thời là bị hại Đậu Sơn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Về tội phạm và hình phạt:

1.1. Tuyên bố bị cáo Đậu Sơn L phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đậu Sơn L 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Tuyên bố bị cáo Khê Châu H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khê Châu H 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 24-6-2024*).

Giao bị cáo Khê Châu H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính

quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Khê Châu H có nghĩa vụ bồi thường cho Đậu Sơn L số tiền 40.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0002724 ngày 21-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo Khê Châu H có nghĩa vụ bồi thường thêm cho Đậu Sơn L số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đậu Sơn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- VKSND huyện Bảo Lâm (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bảo Lâm (01);
- Cơ quan THAHS huyện Bảo Lâm (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (01);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

Nguyễn Công Hoàn

